



QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU VÀO NHẬT BẢN ĐỐI VỚI MẶT HÀNG CÀ PHÊ





ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN
THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN

QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU VÀO NHẬT BẢN ĐỐI VỚI MẶT HÀNG CÀ PHÊ



Tokyo, tháng 3 năm 2022



Mục lục

I. Các lưu ý khi nhập khẩu và bán hàng cà phê tại Nhật Bản	3
2. Quy trình và thủ tục liên quan đến việc nhập khẩu cà phê vào Nhật Bản	5
3. Các cơ quan quản lý có thẩm quyền	11
II. Thủ tục dán nhãn đối với mặt hàng cà phê	12
2. Dán nhãn tự nguyện theo quy định ngành	16
III. Hệ thống thuế áp dụng đối với sản phẩm cà phê	16
1. Thuế nhập khẩu	16
2. Thuế tiêu dùng	18
IV. Hệ thống phân phối hàng cà phê tại Nhật Bản	18
V. Các vấn đề cần lưu ý khi thâm nhập thị trường Nhật Bản	22



Quy định nhập khẩu vào Nhật Bản đối với mặt hàng cà phê

Bảng 1. Danh mục sản phẩm cà phê nhập khẩu vào Nhật Bản

Danh mục	Mô tả	Mã HS
Cà phê chưa rang (cà phê nhân)	Đã khử chất ca-phê-in	0901.11-000
	Chưa khử chất ca-phê-in	0901.12-000
Cà phê đã rang	Đã khử chất ca-phê-in	0901.21-000
	Chưa khử chất ca-phê-in	0901.22-000
Cà phê hòa tan	Cà phê hòa tan	2101.11-210
		2101.12-121
Chiết xuất từ cà phê	Chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản từ các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê	2101.11-110,190
		2101.11-290
		2101.12-111,112
		2101.12-122

I. Các lưu ý khi nhập khẩu và bán hàng cà phê tại Nhật Bản

1. Luật và quy định đối với việc nhập khẩu và bán hàng cà phê tại Nhật Bản

1.1. Luật và quy định tại thời điểm nhập khẩu

Việc nhập khẩu cà phê được điều chỉnh bởi các luật sau đây: Luật Bảo vệ thực vật; Luật Vệ sinh thực phẩm; Luật Hải quan

(Luật Bảo vệ thực vật)

Cà phê nhân khô chưa qua xử lý nhiệt được coi như là sản phẩm dạng tươi sống, và là đối tượng chịu kiểm dịch về cả sâu bệnh và thực vật gây hại theo quy định của Luật Bảo vệ thực vật. Quá trình kiểm dịch được thực hiện tại các cảng hàng không và cảng biển dưới sự điều phối của Trạm Kiểm dịch khu vực. Cà phê rang xay và sản phẩm cà phê chế biến được miễn trừ khỏi việc kiểm dịch thực vật theo quy định của Luật Bảo vệ thực vật, nhưng vẫn là đối tượng chịu kiểm dịch vệ sinh thực phẩm theo quy định của Luật Vệ sinh thực phẩm.

(Luật Vệ sinh thực phẩm)

Theo như quy định tại các tài liệu bao gồm Thông báo số 370 của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi, “Các tiêu chuẩn và tiêu chí cho thực phẩm và chất phụ gia” được ban hành theo Luật Vệ sinh thực phẩm, và các tiêu chuẩn về dư lượng thuốc trừ sâu (bao gồm phụ gia thức ăn gia súc và thuốc cho động vật), cà phê là mặt hàng cần phải được đảm bảo vệ sinh thực phẩm, cần được kiểm tra kiểm dịch theo chủng loại và tính chất của các thành phần thô, chủng loại và hàm lượng chất phụ gia, dư lượng thuốc trừ sâu, v.v. Lệnh cấm nhập khẩu có thể được áp dụng đối với những lô hàng cà phê nhập khẩu chứa hàm lượng chất phụ gia, thuốc trừ sâu... vượt quá mức cho phép. Cà phê và sản phẩm chế biến từ cà phê cần được kiểm tra kỹ càng ngay tại nơi sản xuất trước khi tiến hành quá trình nhập khẩu.

Cho đến năm 2006, Nhật Bản áp dụng nguyên tắc “chọn bỏ” đối với tiêu chuẩn về dư lượng thuốc trừ sâu, có nghĩa là việc nhập khẩu một sản phẩm có chứa dư lượng thuốc trừ sâu vượt mức cũng không bị hạn chế nếu như không có các quy định cụ thể nào áp dụng cho các loại thuốc trừ sâu đó. Luật được sửa đổi những năm sau đó chuyển sang hình thức “chọn cho”, nghĩa là việc nhập khẩu và phân phối các sản phẩm có chứa dư lượng thuốc trừ sâu vượt mức sẽ bị cấm, kể cả khi không có quy định cụ thể nào áp dụng cho các loại thuốc trừ sâu đó.

Cà phê nhân là mặt hàng chịu kiểm dịch định kỳ hàng năm bởi Trạm Kiểm dịch của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Nếu như trong quá trình kiểm dịch phát hiện việc vi phạm các tiêu chuẩn về dư lượng thuốc trừ sâu, tần suất và mức độ kiểm dịch sẽ được gia tăng. Nếu hành vi vi phạm vẫn tiếp tục tái diễn, việc kiểm dịch bắt buộc với tất cả các lô hàng sẽ được áp dụng, với mọi chi phí do nhà nhập khẩu phải gánh chịu.

(Luật Hải quan)

Luật Hải quan nghiêm cấm việc nhập khẩu các lô hàng cà phê ghi nhãn sai lệch về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

1.2. Luật và quy định tại thời điểm bán hàng

Các luật và quy định liên quan đến việc bán hàng cà phê tại Nhật Bản bao gồm:

(Luật Vệ sinh thực phẩm)

Theo quy định của Luật Vệ sinh thực phẩm, việc bán các sản phẩm có

chứa các thành phần độc hại hoặc sản phẩm kém vệ sinh hoàn toàn bị nghiêm cấm tại Nhật Bản. Hàng cà phê khi được đóng gói, vận chuyển trong container phải tuân thủ quy định dán nhãn bắt buộc theo Luật Vệ sinh thực phẩm và các quy định liên quan đến ghi nhãn an toàn như: phải nêu rõ tên chất phụ gia thực phẩm, chất gây dị ứng, thành phần thô và nguồn gốc của chúng, thông tin về biến đổi gen...

(Luật Trách nhiệm sản phẩm)

Luật Trách nhiệm sản phẩm quy định trách nhiệm của nhà sản xuất đối với những tổn hại có thể xảy ra cho người tiêu dùng do những khiếm khuyết của sản phẩm. Theo Luật này thì nhà nhập khẩu cũng có trách nhiệm tương tự như nhà sản xuất vì người tiêu dùng bị tổn hại sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc đòi bồi thường trực tiếp từ các nhà sản xuất nước ngoài. Việc đòi bồi thường từ nhà sản xuất nước ngoài được coi là trách nhiệm của nhà nhập khẩu. Mặt hàng cà phê khi được bán dưới dạng thực phẩm chế biến phải chịu sự điều chỉnh của Luật Trách nhiệm sản phẩm, và cần luôn bảo đảm có sự quản lý an toàn trong quá trình chế biến, vận chuyển và đóng gói sản phẩm.

(Luật Giao dịch thương mại cụ thể)

Luật Giao dịch thương mại cụ thể đưa ra các quy định bảo vệ quyền lợi của bên mua hàng trong các giao dịch thương mại trực tiếp giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng. Việc bán hàng cà phê theo các kênh như đặt hàng qua email, dịch vụ door-to-door, tiếp thị qua điện thoại, v.v. phải chịu sự điều chỉnh của Luật Giao dịch thương mại cụ thể.

(Luật Khuyến khích phân loại rác và tái chế bao bì)

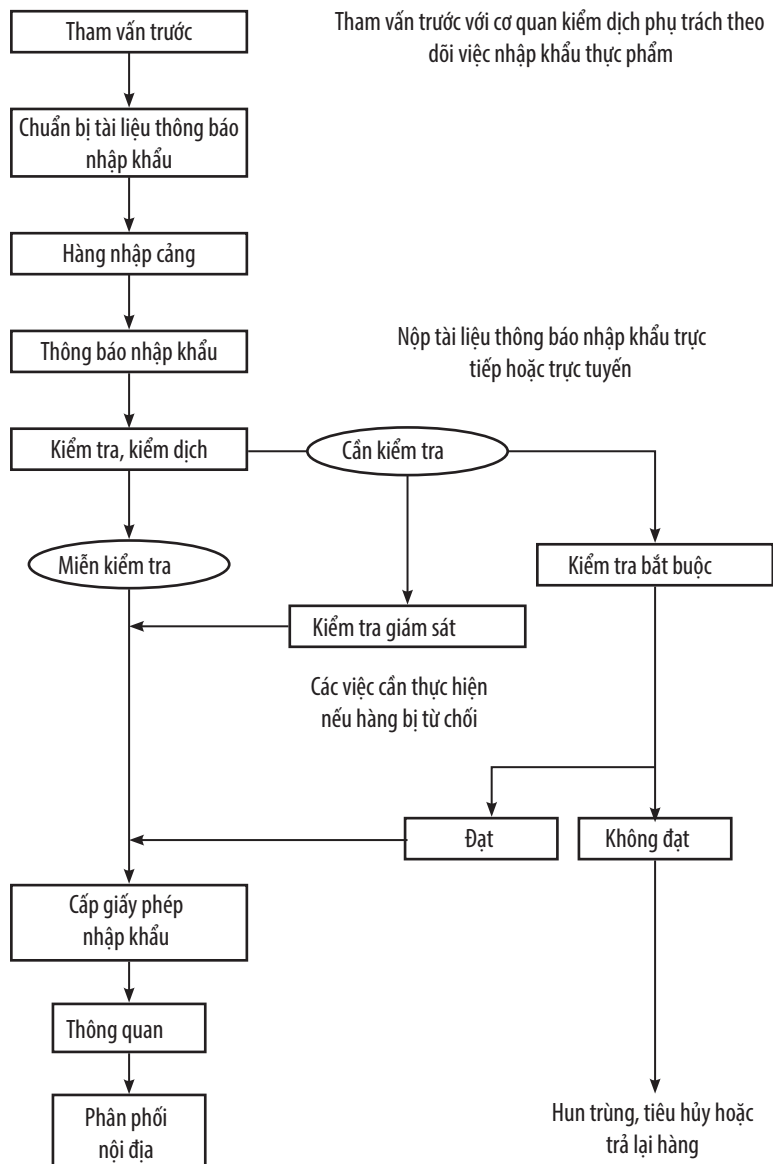
Theo Luật Khuyến khích phân loại rác và tái chế bao bì, các nhà nhập khẩu bán hàng hóa được đóng gói trong hộp đựng và bao bì (hộp giấy, hộp nhựa, v.v.) sẽ có trách nhiệm tái chế hộp đựng và bao bì đó (tuy vậy quy định này miễn trừ cho các doanh nghiệp nhỏ ở dưới một mức quy mô nhất định).

2. Quy trình và thủ tục liên quan đến việc nhập khẩu cà phê vào Nhật Bản

2.1. Quy trình và thủ tục cấp phép nhập khẩu cà phê

(Kiểm dịch thực vật)

Luật Bảo vệ thực vật quy định việc nhập khẩu số lượng lớn cà phê nhân (bulk-import) chỉ được tiến hành tại một số cảng biển và cảng hàng



Hình 1. Quy trình thông quan nhập khẩu sản phẩm cà phê
 Nguồn: Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản.

không nhất định nơi có đủ khả năng thực hiện công tác kiểm dịch thực vật với mục đích ngăn ngừa dịch bệnh xâm nhập vào đất nước, do vậy nhà nhập khẩu cần lựa chọn cảng biển/cảng hàng không phù hợp trước khi hàng hóa xuất phát từ nước xuất khẩu (cần chú ý rằng không phải tất cả các Trạm Kiểm dịch đều có khả năng thực hiện việc kiểm dịch thực vật).

Để nộp hồ sơ xin kiểm dịch thực vật với Trạm Kiểm dịch của Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp, nhà nhập khẩu cần phải nộp các hồ sơ như quy định tại mục 2.2 dưới đây, ngay sau khi hàng cập cảng. Nếu trong quá trình kiểm dịch phát hiện có vấn đề về dịch bệnh hoặc sâu bệnh, các biện pháp hun trùng hoặc tiêu hủy hàng hóa có thể được yêu cầu áp dụng.

(Kiểm dịch vệ sinh thực phẩm)

Theo Luật Vệ sinh thực phẩm, các giấy tờ liên quan (được nêu trong mục 2.2) phải được nộp kèm với đơn xin kiểm dịch vệ sinh thực phẩm tới Trạm Kiểm dịch thuộc Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Tại bước rà soát hồ sơ và kiểm dịch ban đầu, nếu không phát hiện vi phạm gì đối với các tiêu chuẩn hay các vấn đề về an toàn thực phẩm, hồ sơ sẽ được trả lại để người nộp đơn tiếp tục tiến hành làm thủ tục thông quan hàng hóa. Nếu như phát hiện vi phạm và lô hàng bị đánh giá là không phù hợp để được nhập khẩu, các biện pháp như tiêu hủy hàng hoặc trả lại bên vận chuyển sẽ được áp dụng.

(Thông quan)

Theo Luật Hải quan, thủ tục thông quan cho hàng hóa nhập khẩu phải được thực hiện bởi chính các nhà nhập khẩu hoặc các chuyên gia hải quan được ủy quyền (bao gồm cả môi giới hải quan).

Trước khi lô hàng từ nước ngoài cập cảng Nhật Bản, một thông báo nhập khẩu phải được thông báo cho Văn phòng Hải quan tại kho ngoại quan nơi hàng đến. Trước tiên lô hàng nhập khẩu sẽ được kiểm tra hải quan, sau đó nhà nhập khẩu phải nộp đầy đủ lệ phí hải quan và các loại thuế tiêu dùng để có thể nhận được giấy phép nhập khẩu.



2.2. Các giấy tờ phải nộp trong quá trình thông quan

Cơ quan thụ lý	Giấy tờ phải nộp	Cà phê nhân	Sản phẩm từ cà phê
Trạm Kiểm dịch thuộc Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (nơi có khả năng tiến hành kiểm dịch thực vật theo quy định của Luật Bảo vệ thực vật)	Đơn đăng ký kiểm dịch hàng nhập khẩu	O	-
	Giấy chứng nhận đã kiểm dịch thực vật được cấp bởi Trạm Kiểm dịch thực vật nước xuất khẩu	O	-
Các phòng ban phụ trách theo dõi và quản lý thực phẩm nhập khẩu, thuộc Trạm Kiểm dịch thuộc Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (nơi tiến hành kiểm dịch vệ sinh thực phẩm theo quy định của Luật Vệ sinh thực phẩm)	Thông báo nhập khẩu thực phẩm	O	O
	Bảng kê thành phần/nguyên liệu	-	O
	Sơ đồ quy trình sản xuất	-	O
	Hồ sơ kết quả kiểm dịch trong quá khứ (nếu có)	-	O
Văn phòng Hải quan địa phương (nơi thực hiện thông quan hàng hóa theo quy định của Luật Hải quan)	Thông báo nhập khẩu	O	O
	Hóa đơn thương mại	O	O
	Phiếu đóng gói hàng hóa	O	O
	Vận đơn	O	O

Nguồn: Bộ Nông lâm Ngư nghiệp, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi

Ghi chú: “O” Bắt buộc

“-” Không bắt buộc





Hoa cà phê.



Thu hoạch cà phê ở Tây Nguyên.



Cà phê Việt Nam trên giá hàng tại siêu thị Nhật Bản

3. Các cơ quan quản lý có thẩm quyền

- Luật Bảo vệ thực vật:

Phòng Bảo vệ thực vật, Cục An toàn thực phẩm và các vấn đề người tiêu dùng, Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp

<https://www.maff.go.jp>

- Luật Vệ sinh thực phẩm:

Vụ An toàn thực phẩm, Cục An toàn thực phẩm và dược phẩm, Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi

<https://www.mhlw.go.jp>

- Luật Hải quan:

Cục Thuế quan và Hải quan, Bộ Tài chính

<https://www.mof.go.jp/>

- Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho hàng nông lâm sản:

Cục An toàn thực phẩm và các vấn đề người tiêu dùng, Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp

<https://www.maff.go.jp/>

- Luật Đo lường:

Cục Môi trường và Chính sách khoa học công nghệ trong công nghiệp, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp

<https://www.meti.go.jp>

- Luật Bảo vệ sức khỏe:

Phòng Thực phẩm và ghi nhãn, Cơ quan Bảo vệ người tiêu dùng

<https://www.caa.go.jp>

- Luật Chống bán hàng có thưởng không chính đáng và cách trình bày gây hiểu lầm:

Cơ quan Bảo vệ người tiêu dùng

<https://www.caa.go.jp>

- Luật Trách nhiệm sản phẩm:

Phòng An toàn người tiêu dùng, Cơ quan Bảo vệ người tiêu dùng

<https://www.caa.go.jp>

- Luật Giao dịch thương mại cụ thể:

Phòng An toàn người tiêu dùng, Cơ quan Bảo vệ người tiêu dùng

<https://www.caa.go.jp>

Văn phòng tư vấn người tiêu dùng, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp

<https://www.meti.go.jp>

- Luật Khuyến khích thu gom rác đã phân loại và tái chế bao bì/ Luật Khuyến khích sử dụng hiệu quả tài nguyên:

Cục Môi trường và Chính sách khoa học công nghệ trong công nghiệp, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp

<https://www.meti.go.jp>

Vụ Quản lý và Tái chế rác thải, Bộ Môi trường

<https://www.env.go.jp>

Cục Chính sách thực phẩm, Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp

<https://www.maff.go.jp/>

- Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh/ Luật Thương hiệu:

Văn phòng Chính sách quyền sở hữu trí tuệ, Cục Chính sách kinh tế và công nghiệp, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp

<https://www.meti.go.jp>

Văn phòng sáng chế Nhật Bản, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp

<https://www.jpo.go.jp>

II. Thủ tục dán nhãn đối với mặt hàng cà phê

1. Dán nhãn bắt buộc theo quy định pháp luật

Việc ghi nhãn chất lượng đối với hàng cà phê phải được ghi bằng tiếng Nhật, và tuân thủ các luật và quy định sau: 1) Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho hàng nông lâm sản, 2) Luật Vệ sinh thực phẩm, 3) Luật Đo lường, 4) Luật Bảo vệ sức khỏe, 5) Luật Khuyến khích sử dụng hiệu quả tài nguyên, 6) Luật chống việc bán hàng có thưởng không

chính đáng và cách trình bày gây hiểu lầm, 7) Các luật liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh, Luật Thương hiệu).

Khi nhập khẩu và bán hàng cà phê nhân, nhà nhập khẩu phải dán nhãn chất lượng hàng thực phẩm tươi sống (theo quy định của Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho hàng nông lâm sản) với đầy đủ các thông tin bao gồm: 1) Tên sản phẩm, 2) Nước xuất xứ, 3) Hàm lượng dinh dưỡng, 4) Tên và địa chỉ của nhà nhập khẩu.

Khi nhập khẩu và bán hàng cà phê đã qua xử lý nhiệt, nhà nhập khẩu phải dán nhãn chất lượng hàng thực phẩm chế biến (theo quy định của Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho hàng nông lâm sản) với đầy đủ các thông tin bao gồm: 1) Tên sản phẩm, 2) Tên thành phần, 3) Hàm lượng dinh dưỡng, 4) Hạn sử dụng, 5) Phương thức bảo quản, 6) Nước xuất xứ, 7) Tên và địa chỉ của nhà nhập khẩu.

(Tên sản phẩm)

Tên sản phẩm phải được ghi trên nhãn, theo quy định của Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho nông lâm sản và Luật Vệ sinh thực phẩm.

(Tên thành phần)

Thành phần của sản phẩm phải được liệt kê theo thứ tự giảm dần của tỷ lệ hàm lượng dinh dưỡng, theo quy định của Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho nông lâm sản và Luật Vệ sinh thực phẩm.

(Chất phụ gia)

Các chất phụ gia phải được liệt kê theo thứ tự giảm dần của tỷ lệ hàm lượng dinh dưỡng, theo quy định của Luật Vệ sinh thực phẩm. Tên và cách sử dụng các chất phụ gia sau phải được ghi rõ trên nhãn: chất làm ngọt, chất chống oxy hóa, màu nhân tạo, chất tạo màu, chất bảo quản, chất làm trắng, chất làm đặc/chất ổn định/chất tạo gel/chất chống nấm/chất chống đông.

(Khối lượng)

Khi nhập khẩu và bán hàng sản phẩm cà phê, nhà nhập khẩu cần đo lường khối lượng sản phẩm theo quy định của Luật Đo lường và ghi rõ trên nhãn khối lượng sản phẩm theo gram. Khối lượng sản phẩm cần được đo lường sao cho sự sai khác giữa khối lượng thực tế và khối lượng ghi trên nhãn nằm trong mức dung sai cho phép.

(Hạn sử dụng)

Hạn sử dụng của sản phẩm khi bảo quản theo phương thức thông thường trong tình trạng đóng gói kín phải được ghi rõ trên nhãn, theo quy định của Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho nông lâm sản và Luật Vệ sinh thực phẩm. Do hàng cà phê có thể sử dụng trong thời gian lâu dài, tốt nhất nên ghi hạn sử dụng dưới dạng “Sử dụng trước ngày...”

(Phương thức bảo quản)

Phương thức bảo quản nhằm duy trì hương vị sản phẩm trong trạng thái đóng gói kín cho đến thời điểm hết hạn sử dụng phải được ghi rõ trên nhãn theo quy định của Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho nông lâm sản. Với sản phẩm cà phê có thể bảo quản ở nhiệt độ phòng thì có thể không cần ghi rõ phương thức bảo quản trên nhãn.

(Nước xuất xứ)

Các tiêu chuẩn ghi nhãn chất lượng theo quy định của Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho nông lâm sản yêu cầu tên nước xuất xứ phải được ghi trên nhãn hàng thực phẩm nhập khẩu.

(Nhà nhập khẩu)

Tên và địa chỉ nhà nhập khẩu phải được ghi trên nhãn theo quy định của Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho nông lâm sản và Luật Vệ sinh thực phẩm. Với các sản phẩm chế biến tại Nhật Bản nhưng nguyên liệu là nhập khẩu, tên và địa chỉ của nhà sản xuất phải được ghi trên nhãn.

(Hàm lượng dinh dưỡng)

Thành phần dinh dưỡng và lượng calo phải được ghi trên nhãn của hàng cà phê phù hợp với quy định về ghi nhãn dinh dưỡng của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi. Các thông tin bắt buộc bao gồm thành phần dinh dưỡng, thành phần cấu trúc (ví dụ: amino axit trong protein), và loại thành phần (ví dụ: các axit béo).

Thành phần dinh dưỡng phải được ghi nhãn theo thứ tự như sau:

- Calories (kcal hoặc kilocalories)
- Protein (g hoặc grams)
- Chất béo (g hoặc grams)

- Carbohydrate (g hoặc grams)
- Sodium
- Thành phần dinh dưỡng khác

(Nhãn hữu cơ)

Luật Tiêu chuẩn hóa và dán nhãn thích hợp cho nông lâm sản quy định nông sản hữu cơ và thực phẩm chế biến từ nông sản hữu cơ, bao gồm cả cà phê, có thể được dán ký hiệu JAS hữu cơ. Chỉ những sản phẩm cà phê đáp ứng các tiêu chuẩn và được dán ký hiệu JAS hữu cơ thì mới được dán thêm nhãn “cà phê hữu cơ” bằng tiếng Nhật.

Nông sản hữu cơ sản xuất tại nước ngoài và nhập khẩu vào Nhật Bản phải được đánh giá theo một trong các phương thức sau để có thể nhận được ký hiệu JAS hữu cơ, từ đó mới được phép dán nhãn hữu cơ.

a) Việc cấp ký hiệu JAS hữu cơ cho sản phẩm được sản xuất tại nước ngoài sẽ được thực hiện bởi các cơ quan chứng nhận trong và ngoài Nhật Bản.

b) Việc cấp ký hiệu JAS hữu cơ cho sản phẩm được phân phối bởi nhà nhập khẩu sẽ được thực hiện bởi cơ quan chứng nhận trong phạm vi Nhật Bản (chỉ áp dụng cho các nông sản hữu cơ và thực phẩm chế biến từ nông sản hữu cơ).

Ký hiệu JAS hữu cơ



(Đóng gói và bao bì)

Luật Khuyến khích sử dụng hiệu quả tài nguyên yêu cầu dán nhãn phân loại đối với các loại hộp đựng và bao bì cụ thể. Khi sản phẩm cà phê được đóng gói trong hộp đựng, bao bì làm từ nhựa hoặc giấy thì phải được dán các ký hiệu sau đây theo quy định



Plastic containers and packaging



Paper containers and packaging

(Mô tả sản phẩm)

Việc ghi mô tả sản phẩm với các thông tin sai lệch hoặc dễ gây hiểu nhầm sẽ bị cấm theo quy định của Luật Bảo vệ sức khỏe, Luật Chống việc bán hàng có thưởng không chính đáng và cách trình bày gây hiểu lầm, và các luật liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh, Luật Thương hiệu).

2. Dán nhãn tự nguyện theo quy định ngành

Để đảm bảo thương mại công bằng, Hội đồng thương mại công bằng đối với sản phẩm cà phê Nhật Bản đưa ra các tiêu chuẩn ghi nhãn đối với sản phẩm cà phê thường và hòa tan, và cho phép các công ty đảm bảo tiêu chuẩn được dán nhãn dưới đây.



III. Hệ thống thuế áp dụng đối với sản phẩm cà phê

1. Thuế nhập khẩu



Bảng 2. Thuế nhập khẩu của Nhật Bản đối với sản phẩm cà phê

Mã HS		Mô tả	Mức thuế của Nhật Bản				
			Chung	WTO	GSP	Việt Nam (EPA)	CPTPP
090111	000	Cà phê chưa rang, chưa khử ca-phê-in	0%	0%	0%	0%	0%
090112	000	Cà phê chưa rang, đã khử ca-phê-in	0%	0%	0%	0%	0%
090121	000	Cà phê rang, chưa khử ca-phê-in	20%	12%	10%	1,9%	0%
090122	000	Cà phê rang, đã khử ca-phê-in	20%	12%	10%	1,9%	0%
090190	100	Vỏ quả và vỏ lụa cà phê	0%	0%	0%	0%	0%
090190	200	Chất thay thế chứa cà phê	20%	12%	0%	0%	0%
210111		Chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc					
210111	110	Chứa đường mía không ít hơn 50% trọng lượng	24%	24%	15%	14,5%	14,4%
210111	190	Loại khác	24%	24%	15%	24%	14,4%
210111	210	Cà phê hòa tan	12,3%	8,8%	15%	0%	0%
210111	290	Loại khác	16%	15%	0%	0%	0%
210112		Chế phẩm có thành phần cơ bản từ các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê					
210112	111	Chứa đường mía không ít hơn 50% trọng lượng	24%	24%	15%	1%	1%
210112	112	Loại khác	24%	24%	15%	24%	24%
210112	121	Cà phê hòa tan	12,3%	8,8%	15%	0%	0%
210112	122	Loại khác	16%	15%	0%	0%	0%

Nguồn: Hải quan Nhật Bản

2. Thuế tiêu dùng

Thuế tiêu dùng = (CIF + Thuế nhập khẩu) x 10%

IV. Hệ thống phân phối hàng cà phê tại Nhật Bản

Cà phê nhân được các nhà nhập khẩu phân phối tới các nhà sản xuất trong nước, các nhà bán buôn cà phê nhân và các công ty chuyên rang cà phê. Một số nhà sản xuất cà phê lớn ký hợp đồng cung ứng với các nông trại cà phê nước ngoài.

Cà phê rang xay được nhà sản xuất cà phê rang xay phân phối tới các sản xuất thực phẩm/đồ uống chế biến hoặc các nhà bán buôn lớn, qua các nhà bán buôn nhỏ trung gian tới các nhà bán lẻ rồi cuối cùng tới người tiêu dùng. Các cửa hàng cà phê thường mua cà phê nhân/rang xay từ các nhà bán buôn chuyên về cà phê nhân và các nhà sản xuất cà phê rang xay. Một số cửa hàng cà phê bán lẻ trực tiếp cà phê rang xay cho khách hàng.

Cà phê hòa tan được các nhà nhập khẩu/các nhà sản xuất cà phê hòa tan phân phối tới các nhà bán buôn, sau đó tới các cửa hàng bán lẻ và cuối cùng tới người tiêu dùng.

Hình 2. (tr. 21) Hệ thống phân phối sản phẩm cà phê tại Nhật Bản





A group of young people are sitting at a table in a cafe, smiling and talking. A sign in the background says "KAWAII".

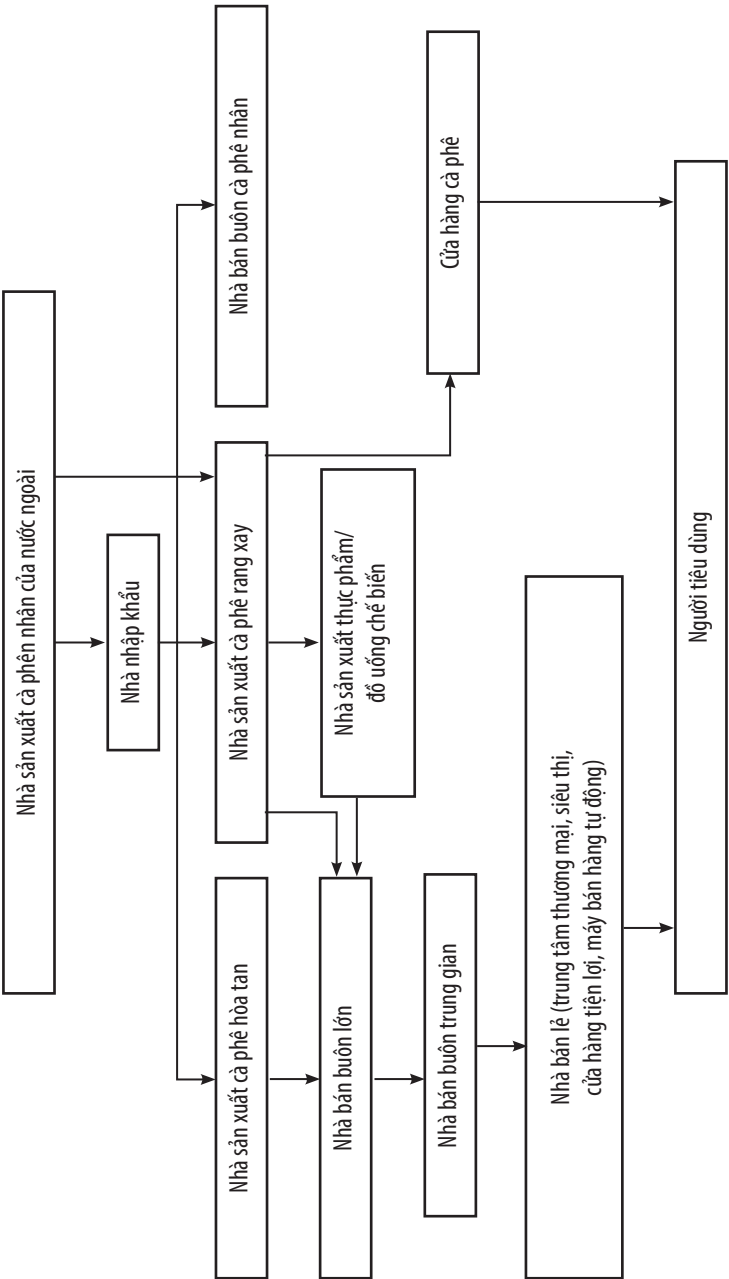


Quán cà phê Giang mở tại thành phố Yokohama, tỉnh Kanagawa.

Gian hàng giới thiệu cà phê G7 Trung Nguyên tại Nhật Bản.



Hình 2: **Hệ thống phân phối sản phẩm cà phê tại Nhật Bản**



Nguồn: Fujii Keizai



V. Các vấn đề cần lưu ý khi thâm nhập thị trường Nhật Bản

Việc xuất khẩu cà phê nhân sang Nhật Bản phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Vệ sinh Thực phẩm, đồng thời phải đáp ứng các tiêu chuẩn đặt ra đối với dư lượng thuốc trừ sâu theo Danh mục các hóa chất nông nghiệp được cho phép sử dụng tại Nhật Bản. Trong những năm gần đây, tại Nhật Bản thường xuyên xảy ra các vụ bê bối về sản phẩm thực phẩm, ví dụ như vụ việc liên quan đến dư lượng thuốc trừ sâu trong rau đông lạnh nhập khẩu từ Trung Quốc. Do vậy người tiêu dùng Nhật Bản ngày càng quan tâm hơn đến các vấn đề như dư lượng thuốc trừ sâu trong các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu, đồng thời hạn chế việc mua hàng nếu như cách xử lý các vụ bê bối của các bên có trách nhiệm chưa thực sự thỏa đáng. Thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng khi trồng cà phê phải được quản lý một cách thống nhất, an toàn trong mọi khâu trồng trọt, bảo quản và vận chuyển sản phẩm.

(Danh sách hội chợ triển lãm liên quan đến sản phẩm cà phê)

FOODEX <https://www.jma.or.jp/foodex/en/>

Supermarket Trade Show <http://www.smts.jp/jp/index.html>

Speciality Coffee Association of Japan <https://scaj.org/>



Gian hàng giới thiệu cà phê Việt Nam tại Nhật của TNI Corporation.



Cà phê Việt Nam trên gian hàng tại siêu thị AEON Nhật Bản.

Dessert Sweets & Drink Festival

<https://dainichiad.co.jp/>

(Danh sách các hiệp hội của Nhật Bản trong lĩnh vực cà phê)

All Japan Coffee Association:

<http://coffee.ajca.or.jp>

Japan Instant Coffee Association:

<http://ajca.or.jp/instant>

National Coffee Roasters Association of Japan

<http://www.ncraj.org/index.html>

The Specialty Coffee Association of Japan

<https://scaj.org/>

Japan Coffee Society

<https://jcs-coffee.org/>

Các sản phẩm cà phê của Trung Nguyên Legend tại sự kiện “Hội chợ Nụ cười Việt Nam” tại Nhật Bản.





QUY ĐỊNH
NHẬP KHẨU VÀO NHẬT BẢN
ĐỐI VỚI MẶT HÀNG CÀ PHÊ

